

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 06 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nhữ Văn Vinh và ông Phạm Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Cao Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Xuân Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2019/TLST- HS ngày 24 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Lưu Đình L - sinh năm 1986 tại xã H, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Đình H và con bà Vũ Thị N. Vợ Nguyễn Thị H sinh năm 1986. Có 02 con; con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 14/3/2013, Công an huyện M, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

- Bản án số 19 ngày 15/5/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 27/8/2015.

- Ngày 28/3/2017, Công an huyện B, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/12/2018 đến ngày 13/12/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị H –sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện M, tỉnh Hưng Yên - Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Phạm Văn P - sinh năm 1965.

Địa chỉ: Khu H, xã T, huyện B, tỉnh HD.

2. Anh Nguyễn Quang Tuấn A - sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 4, TT K, huyện B, tỉnh HD.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Đình L là người nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 04/6/2018, L điều khiển xe mô tô BKS 89H3 - 9412 đi từ nhà ở thôn P, xã H, huyện M, tỉnh Hưng Yên đến thị trấn K, huyện B để mua ma túy sử dụng. Khi đến khu 2, thị trấn K, L gặp và mua của người đàn ông tên H 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 400.000đồng rồi cất giấu dưới vỏ bọc yên xe mô tô BKS 89H3 - 9412(tại vị trí rách của vỏ bọc yên xe) đi tìm nơi sử dụng. Hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, L đi đến đường B thuộc khu 2, TT K, huyện B thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ của L 01 gói nilon kích thước 1,5cm x 02cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, L khai nhận đó là ma túy cất giấu để sử dụng và 01 xe mô tô BKS89H3 - 9412.

Sau khi bị bắt giữ, L được đưa về trụ sở Công an huyện để điều tra làm rõ xử lý theo quy định. Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, lợi dụng sơ hở L bỏ trốn, đến ngày 12/12/2018 L bị bắt theo quyết định truy nã số 03 ngày 15/6/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B.

Kết luận giám định số 377/KLGD - PC54 ngày 06/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng ghi thu của Lưu Đình L gửi đến giám định có trọng lượng 0,182gam là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án: 0,097 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Đình L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 22/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Lưu Đình L về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo

điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lưu Đình L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Lưu Đình L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Lưu Đình L từ 16 đến 19 tháng tù thời gian tính từ ngày tạm giữ 12/12/2018.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 2 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 0,097 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Đối với xe mô tô BKS 89H3 - 9412 đã thu giữ của L được xác định là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước. Quá trình điều tra có căn cứ xác định đây là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Nguyễn Thị H nên cần tuyên tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe máy và trả lại cho chị H 1/2 giá trị chiếc xe máy trên.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lưu Đình L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 04/6/2018, tại đường B thuộc khu 2, TT Kê sắt, huyện B, Lưu Đình L có hành vi cất giấu trái phép trên yên xe mô tô BKS 89H3 - 9412 của mình 0,182 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý, sử dụng của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Ma túy là loại độc dược gây nghiện, từ việc nghiện ma túy có thể gây nguy hại cho sức khỏe người sử dụng, ảnh hưởng xấu đến nhân cách, đạo đức con người, ảnh hưởng thuần phong mỹ tục, sự phát triển giống nòi và là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác trong xã hội. Bản thân bị cáo cũng nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vì mục đích để thỏa mãn bản thân, bị cáo vẫn coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra. Từ những phân tích nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lưu Đình L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện B truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Thời gian gần đây trên địa bàn huyện B xảy ra một số loại tội phạm về ma túy gây nhiều bức xúc trong nhân dân và gây mất trật tự trị an trong xã hội. Vì vậy cần đưa ra xét xử nhanh chóng, kịp thời nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo:

Về nhân thân: - Ngày 14/3/2013, Công an huyện M, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

- Bản án số 19 ngày 15/5/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 27/8/2015.

- Ngày 28/3/2017, Công an huyện B, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo phạm tội nghiêm trọng có nhân thân xấu nên cần xử phạt tù có thời hạn để cải tạo thành người tốt.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 0,097 gam ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, tàng trữ nên cần áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với xe máy BKS 89H3 – 9412 đã thu giữ của L được xác định là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước. Quá trình điều tra có căn cứ xác định đây là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Nguyễn Thị H nên cần tuyên tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe và trả lại cho chị H 1/2 giá trị chiếc xe máy trên.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Đình L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lưu Đình L 16(mười sáu) tháng tù thời gian tính từ ngày tạm giữ 12/12/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự : Tịch thu cho tiêu hủy 0,097 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, sơn màu xanh, không gương, yên xe bị rách vỡ: BKS 89H3 – 9412; số khung RLGXAI0CD 5H365609, số máy VMEVA 265609 và trả lại cho chị Nguyễn Thị H là vợ bị cáo L 1/2 giá trị chiếc xe máy trên.

Vật chứng trên hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2019 giữa Chi cục THADS và Công an huyện Bình Giang.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí tòa án buộc bị cáo Lưu Đình L phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người liên quan là chị H. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị H có quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi của chị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT CA huyện B;
- VKSND, Chi cục THADS huyện B;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh HD;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thiết